

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 22/2024/HS-PT
Ngày: 13-3-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 10-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Huỳnh Ngọc H**, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: **Số I, Khu phố G, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Võ Văn B** và bà **Huỳnh Thị Vĩnh A**; chồng: **Nguyễn Thanh P** (đã ly hôn), có 02 người con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm: 2009; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 536/QĐ-XPHC ngày 24/11/2023 của **Công an thành phố B** xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Trọng H1** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/6/2023 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh B** và **D** đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy Số 04 Bộ Tư

lệnh Cảnh sát Biển phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành tuần tra trên địa bàn thành phố B. Khi đến trước nhà số E, khu phố A, phường P, thành phố B phát hiện Nguyễn Trọng H1 điều khiển xe mô tô Biển số 71B4-190.32 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu H1 dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi áo phía trước bên phải H1 đang mặc có một gói thuốc lá hiệu SCOTT, bên trong gói thuốc có 02 gói giấy, bên trong gói giấy thứ nhất có một túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; bên trong gói giấy thứ hai có một túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía trong đó một phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng H1.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi ny lon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) túi ny lon màu trắng hàn kín 04 phía trong đó một phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, số IMEI 1: 350753206305336, số IMEI 2: 352044986305334, sim điện thoại số 0944078.938, được niêm phong trong bì ký hiệu ĐT; 01 (một) xe mô tô Biển số 71B4- 190.32, nhãn hiệu HON DA, loại: Wave, màu xanh- đen- bạc, số máy: JA 39E- 1334586, số khung: RLHJA3919LY002852.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Trọng H1 và Võ Huỳnh Ngọc H (sống chung như vợ chồng với H1) tại nhà số A, khu phố C, phường A, thành phố B thuê của bà Nguyễn Thị Hồng L để ở, lực lượng Công an đã phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi ny lon màu trắng có rãnh khếp, túi kích thước 7,5x5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy và một (một) túi ny lon màu trắng, kích thước 7x4cm, có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 01 (một) túi ny lon màu trắng có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 01 (một) túi ny lon màu trắng, kích thước 11x7cm, có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong có 07 (bảy) túi ny lon màu trắng có kích thước 1,5x2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3; 03 (ba) túi ny lon màu trắng, kích thước 11x7cm, có rãnh khếp và vạch màu đỏ: túi nylon Thứ nhất có 04 (bốn) túi nylon màu trắng kích thước 3x2,5cm có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong các túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Túi nylon Thứ hai có 05 (năm) túi nylon màu trắng kích thước 2,5x1,5cm có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong các túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Túi nylon Thứ ba có 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng kích thước 2x1,5cm có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong các túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4; 01 (một) bình thủy tinh trên nắp có gắn nỏ thủy tinh, thân bình có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử hiệu có chữ

“Manloro”.

Trong lòng bàn tay phải của **Võ Huỳnh Ngọc H** có 08 (tám) túi nylon màu trắng có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong mỗi túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5.

Cơ quan điều tra tiến hành thử test ma túy đối với **Nguyễn Trọng H1** và **Võ Huỳnh Ngọc H**. Kết quả, **H1** và **H** dương tính ma túy loại Methamphetamine. **Nguyễn Trọng H1** khai nhận: Hiện tại **H1** và **Võ Huỳnh Ngọc H** sống chung như vợ chồng tại nhà thuê **số A, khu phố C, phường A, thành phố B**. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, **H1** điện thoại qua Zalo với nam thanh niên tên **Minh E** không rõ họ tên, địa chỉ, hỏi mua 4.000.000 (bốn triệu) đồng ma túy đá. **Minh E** đồng ý và hẹn **H1** đến **hẻm C ở Khu phố B, Phường G, thành phố B** để bán ma túy. **H1** đến điểm hẹn gặp **Minh E** và mua được 4.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, **H1** đem ma túy về nhà sử dụng cùng với **Võ Huỳnh Ngọc H** một ít, số ma túy còn lại **H1** cất giấu trong nhà. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/6/2023, **H1** lấy 02 túi nylon chứa ma túy đá để vào bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi để trong túi áo phía trước bên phải **H1** đang mặc, **H1** điều khiển xe mô tô Biển số 71B4- 190.32 đến nhà bạn ở **lộ T, Phường H, thành phố B** chơi. Khi đến trước nhà **số E, khu phố A, phường P, thành phố B** bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà **H1** và **H** thuê ở **Số A, Khu phố C, phường A, thành phố B**, Lực lượng Công an còn thu giữ số ma túy còn lại do **H1** cất giấu để sử dụng. Số tiền 4.000.000 đồng **H1** mua ma túy là tiền chung của **H1** và **H**.

Qua làm việc **Võ Huỳnh Ngọc H** khai nhận: Trước đây **H** có sử dụng ma túy đá cùng với **Nguyễn Trọng H1**, **H** sống chung như vợ chồng với **H1** tại nhà thuê **Số A, Khu phố C, phường A, thành phố B**. Ngày 06/6/2023, **H1** mua ma túy đem về nhà thuê **số A** cất giấu để sử dụng. Khi đem ma túy về nhà thuê, **H1** lấy một ít ma túy cùng với **H** sử dụng, số ma túy còn lại **H1** đem cất giấu trong nhà thuê. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/6/2023, **H** đang ở tại nhà thuê **số A, Khu phố C, phường A, thành phố B** thấy lực lượng Công an đến Hân hoảng sợ nên lấy ma túy chạy vào khu vực nhà vệ sinh để vứt bỏ nhưng số ma túy của **H** vứt đã văng ra nhiều nơi trong nhà, còn lại 08 túi nylon chứa ma túy **H** đang cầm trên tay chưa kịp vứt bỏ thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy. Số tiền 4.000.000 đồng **H1** mua ma túy là tiền chung của **H1** và **H**.

Kết luận giám định số 417A/2023/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,4277 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,5442 gam.

Kết luận giám định số 417B/2023/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 3,9594 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong một túi

nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1364 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,3459 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 24 (hai mươi bốn) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 4,1333 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 08 (tám) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,0363 gam. Tổng cộng: 12,5832 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với **Nguyễn Trọng H1**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/01/2024, bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Cho rằng biết số ma túy do **H1** mua và dùng tiền chung của hai người để mua về sử dụng.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo **H** 05 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H**; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng. Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hối hận về hành vi, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình lo cho con và cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 07/6/2023, tại phía trước nhà số E, Khu phố A, phường P, thành phố B, Nguyễn Trọng H1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,9719 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản phạm tội quả tang. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/6/2023, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Trọng H1 và Võ Huỳnh Ngọc H thuê ở số A, Khu phố C, phường A, thành phố B đã thu giữ 10,6113 gam ma túy loại Methamphetamine. H1, H thừa nhận ma túy bị thu giữ là của các bị cáo mua để sử dụng. Tổng cộng Nguyễn Trọng H1 và Võ Huỳnh Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 12,5832 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Trọng H1 và Võ Huỳnh Ngọc H tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Huỳnh Ngọc H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Huỳnh Ngọc H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận (là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), bị cáo thực hiện hành vi với vai trò giúp sức nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H**; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** 05 (năm) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Võ Huỳnh Ngọc H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- CC THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND Phường An Hội, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh